



**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khoá ngày 05,06 tháng 06 năm 2025

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: 101**

HỘI ĐỒNG COI THI: THPT NGUYỄN CÔNG PHƯƠNG

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Trường THCS
1	230001	NGUYỄN DUY AN	01/03/2010	Nam	101	Trường THCS Hành Trung
2	230002	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	18/11/2010	Nữ	101	Trường THCS Hành Dũng
3	230003	NGUYỄN TRÂM ANH	16/10/2010	Nữ	101	Trường THCS Hành Dũng
4	230004	VÕ THUY TRÂM ANH	25/08/2010	Nữ	101	Trường THCS Hành Minh
5	230005	VÕ VŨ KIM ÁNH	19/05/2010	Nữ	101	Trường THCS Hành Trung
6	230006	NGUYỄN NGỌC BẢO ÂN	25/01/2010	Nam	101	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng
7	230007	NGUYỄN NGỌC BẢO	28/09/2009	Nam	101	Trường THCS Hành Thuận
8	230008	PHẠM NGUYỄN VŨ BẢO	16/01/2010	Nam	101	Trường THCS Hành Thuận
9	230009	VÕ HOÀNG HOÀI BĂNG	15/06/2010	Nữ	101	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng
10	230010	HỒ THỊ BẢO CHÂU	01/12/2010	Nữ	101	Trường THCS Hành Nhân
11	230011	HUỲNH NGỌC BẢO CHÂU	16/02/2010	Nữ	101	Trường THCS Nguyễn Kim Vang
12	230012	LÊ BUI NGỌC CHÂU	19/11/2010	Nữ	101	Trường THCS Phạm Văn Đồng
13	230013	TRỊNH BẢO CHÂU	29/07/2010	Nam	101	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng
14	230014	NGUYỄN HỮU CHỨC	23/10/2010	Nam	101	Trường THCS Hành Nhân
15	230015	LÊ THÀNH CÔNG	13/11/2010	Nam	101	Trường THCS Hành Thuận
16	230016	VÕ HUYỀN DIỆU	08/03/2010	Nữ	101	Trường THCS Nguyễn Kim Vang
17	230017	HUỲNH NGỌC DUY	23/01/2010	Nam	101	Trường THCS Hành Thuận
18	230018	PHAN NHẬT KIỀU DUYÊN	30/05/2010	Nữ	101	Trường THCS Nguyễn Kim Vang
19	230019	ĐOÀN ĐỖ DƯỢC	16/11/2010	Nam	101	Trường THCS Hành Trung
20	230020	NGUYỄN BÁ DƯƠNG	09/04/2010	Nam	101	Trường THCS Nguyễn Kim Vang
21	230021	TRẦN VĂN DƯƠNG	29/03/2010	Nam	101	Trường THCS Hành Minh
22	230022	THỐI VÕ LUYN ĐA	22/07/2010	Nữ	101	Trường THCS Phạm Văn Đồng
23	230023	PHAN TẤN ĐẠI	23/12/2010	Nam	101	Trường THCS Hành Dũng
24	230024	ĐÀM ĐỨC ĐẠT	21/02/2010	Nam	101	Trường THCS Phạm Văn Đồng

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 1 tháng 6 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Trường THCS
1	230025	ĐỖ XUÂN ĐẠT	19/11/2010	Nam	102	Trường THCS Hành Dũng
2	230026	HUỖNH TIẾN ĐẠT	08/11/2010	Nam	102	Trường THCS Hành Nhân
3	230027	LƯU VĂN ĐẠT	20/01/2010	Nam	102	Trường THCS Phạm Văn Đồng
4	230028	NGUYỄN DUY ĐẠT	12/10/2009	Nam	102	Trường THCS Hành Nhân
5	230029	NGUYỄN KHẮC HỒ ĐẠT	23/07/2009	Nam	102	Trường THCS Hành Trung
6	230030	NGUYỄN VẠN ĐẠT	26/09/2009	Nam	102	Trường THCS Hành Dũng
7	230031	TRẦN QUỐC ĐẠT	11/07/2010	Nam	102	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng
8	230032	NGUYỄN THỊ QUỲNH ĐIỂM	21/08/2009	Nữ	102	Trường THCS Nguyễn Kim Vang
9	230033	LÊ VĂN ĐIỀN	07/10/2010	Nam	102	Trường THCS Hành Thuận
10	230034	CHẾ HỒNG ĐỨC	04/01/2009	Nam	102	Trường THCS Hành Nhân
11	230035	LƯƠNG QUANG ĐỨC	20/01/2010	Nam	102	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng
12	230036	NGUYỄN CÔNG ĐỨC	28/11/2010	Nam	102	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng
13	230037	NGUYỄN HUỖNH ĐỨC	30/09/2010	Nam	102	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng
14	230038	NGUYỄN TẤN GIẢNG	02/04/2010	Nam	102	Trường THCS Hành Minh
15	230039	NGUYỄN SƠN HẢI	04/10/2010	Nam	102	Trường THCS Phạm Văn Đồng
16	230040	TRẦN TRƯỜNG HẢI	14/03/2010	Nam	102	Trường THCS Hành Nhân
17	230041	TRƯƠNG QUANG HẢI	21/06/2010	Nam	102	Trường THCS Hành Thuận
18	230042	PHẠM THỊ HỒNG HẠNH	11/07/2010	Nữ	102	Trường THCS Hành Nhân
19	230043	ĐINH TẤN HẢO	11/04/2010	Nam	102	Trường THCS Phạm Văn Đồng
20	230044	TRẦN THÚY HẰNG	15/06/2010	Nữ	102	Trường THCS Hành Trung
21	230045	PHẠM TRẦN GIA HÂN	18/01/2010	Nữ	102	Trường THCS Hành Nhân
22	230046	BÙI NGỌC THU HIỀN	20/08/2010	Nữ	102	Trường THCS Phạm Văn Đồng
23	230047	ĐINH THỊ THÚY HIỀN	29/04/2010	Nữ	102	Trường THCS Hành Nhân
24	230048	LÝ THANH HIỀN	21/04/2010	Nam	102	Trường THCS Nguyễn Kim Vang

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 1 tháng 6 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Trường THCS
1	230049	HUỖNH TẤN HIỆP	25/09/2010	Nam	103	Trường THCS Hành Nhân
2	230050	NGUYỄN LÂM ĐẠI HIỆP	20/04/2008	Nam	103	Trường THCS Phạm Văn Đồng
3	230051	VÕ DUY HIỆP	18/08/2010	Nam	103	Trường THCS Hành Minh
4	230052	HUỖNH MINH HIẾU	10/05/2010	Nam	103	Trường THCS Nguyễn Kim Vang
5	230053	NGUYỄN DIỄN HÒA	19/09/2010	Nam	103	Trường THCS Nguyễn Kim Vang
6	230054	LÂM NỮ KIỀU HOANH	23/09/2010	Nữ	103	Trường THCS Hành Nhân
7	230055	NGUYỄN THỊ ÁNH HỒNG	14/11/2010	Nữ	103	Trường THCS Hành Thuận
8	230056	BÙI QUỐC HUY	23/02/2010	Nam	103	Trường THCS Phạm Văn Đồng
9	230057	NGUYỄN GIA HUY	11/08/2010	Nam	103	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng
10	230058	NGUYỄN KHẮC AN HUY	13/09/2010	Nam	103	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng
11	230059	NGUYỄN LÊ HỒNG HUY	04/08/2010	Nam	103	Trường THCS Hành Minh
12	230060	NGUYỄN LÊ QUỐC HUY	15/02/2010	Nam	103	Trường THCS Hành Dũng
13	230061	NGUYỄN PHÚC GIA HUY	21/04/2010	Nam	103	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng
14	230062	PHẠM CÔNG HUY	05/07/2010	Nam	103	Trường THCS Phạm Văn Đồng
15	230063	TRẦN HỒ GIA HUY	17/11/2010	Nam	103	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng
16	230064	LÊ KHÁNH HUYỀN	16/06/2010	Nữ	103	Trường THCS Phạm Văn Đồng
17	230065	TRẦN TẤN HÙNG	19/11/2009	Nam	103	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng
18	230066	NGUYỄN THỊ QUỲNH HƯƠNG	17/04/2010	Nữ	103	Trường THCS Hành Thuận
19	230067	ĐỒNG TRIỆU KHA	30/03/2010	Nam	103	Trường THCS Hành Trung
20	230068	LÊ HUỖNH JĨ KHANG	01/01/2010	Nam	103	Trường THCS Phạm Văn Đồng
21	230069	VI THÁI KHANG	03/11/2010	Nam	103	Trường THCS Hành Thuận
22	230070	VÕ THÀNH KHIÊM	18/01/2010	Nam	103	Trường THCS Hành Thuận
23	230071	NGUYỄN ANH KHOA	03/01/2010	Nam	103	Trường THCS Hành Trung
24	230072	NGUYỄN HUỖNH ĐĂNG KHOA	31/05/2010	Nam	103	Trường THCS Hành Thuận

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 1 tháng 6 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI
Khóa ngày 05,06 tháng 06 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: 104
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT NGUYỄN CÔNG PHƯƠNG

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Trường THCS
1	230073	PHẠM ĐĂNG	KHOA	05/01/2010	Nam	104	Trường THCS Hành Thuận
2	230074	NGUYỄN ĐĂNG	KHÔI	11/02/2010	Nam	104	Trường THCS Nguyễn Kim Vang
3	230075	NGUYỄN ĐÌNH	KHÔI	11/07/2010	Nam	104	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng
4	230076	PHẠM TRUNG	KIÊN	28/06/2010	Nam	104	Trường THCS Hành Dũng
5	230077	NGUYỄN TRẦN TUÂN	KIỆT	16/05/2010	Nam	104	Trường THCS Hành Minh
6	230078	TRỊNH TRẦN QUỐC	KIỆT	01/01/2010	Nam	104	Trường THCS Hành Minh
7	230079	VÕ SĨ	KIỆT	19/04/2010	Nam	104	Trường THCS Nguyễn Kim Vang
8	230080	ĐOÀN GIA	LÂM	13/09/2010	Nam	104	Trường THCS Hành Minh
9	230081	HỒ HOÀNG	LÂM	11/08/2010	Nam	104	Trường THCS Hành Minh
10	230082	A VĂN	LỊCH	19/05/2010	Nam	104	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng
11	230083	HUỖNH NGỌC TRÚC	LINH	02/10/2010	Nữ	104	Trường THCS Hành Thuận
12	230084	PHẠM THỊ MỸ	LINH	08/05/2010	Nữ	104	Trường THCS Hành Dũng
13	230085	VÕ HUỖNH TẤN	LINH	16/06/2010	Nam	104	Trường THCS Phạm Văn Đồng
14	230086	NGUYỄN THỊ HỒNG	LOAN	21/12/2010	Nữ	104	Trường THCS Hành Thuận
15	230087	TẠ HOÀNG	LONG	27/10/2009	Nam	104	Trường THCS Sơn Hạ
16	230088	VÕ VĂN	LỘC	12/04/2010	Nam	104	Trường THCS Hành Nhân
17	230089	ĐẶNG HUỖNH KHÁNH	LUÂN	08/08/2010	Nam	104	Trường THCS Hành Nhân
18	230090	NGUYỄN DUY	LỰC	28/05/2010	Nam	104	Trường THCS Hành Trung
19	230091	TRƯƠNG THỊ TUYẾT	MAI	25/06/2010	Nữ	104	Trường THCS Lê Khiết
20	230092	LÊ THỊ	MẾN	19/09/2010	Nữ	104	Trường THCS Hành Thuận
21	230093	HUỖNH LÊ	MINH	24/11/2010	Nam	104	Trường THCS Hành Trung
22	230094	NGUYỄN VĂN	MINH	16/04/2010	Nam	104	Trường THCS Nguyễn Kim Vang
23	230095	ĐOÀN THỊ TRÀ	MY	14/05/2010	Nữ	104	Trường THCS Hành Trung
24	230096	NGUYỄN THỊ KIỀU	MY	19/08/2010	Nữ	104	Trường THCS Nguyễn Kim Vang

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 1 tháng 6 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI



**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khoá ngày 05,06 tháng 06 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

PHÒNG THI SỐ: 105

HỘI ĐỒNG COI THI: THPT NGUYỄN CÔNG PHƯƠNG

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Trường THCS
1	230097	TIÊU THỊ TRÀ MY	18/09/2009	Nữ	105	Trường THCS Hành Minh
2	230098	VÕ THỊ TRÀ MY	08/06/2010	Nữ	105	Trường THCS Nguyễn Kim Vang
3	230099	NGUYỄN LY NA	15/10/2010	Nữ	105	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng
4	230100	BÙI TIẾN NAM	04/11/2009	Nam	105	Trường THCS Hành Nhân
5	230101	NGÔ NGUYỄN PHƯƠNG NAM	25/11/2010	Nam	105	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng
6	230102	NGUYỄN HOÀNG GIA NAM	13/06/2010	Nam	105	Trường THCS Nguyễn Kim Vang
7	230103	PHẠM THÀNH NĂNG	04/07/2010	Nam	105	Trường THCS Hành Thuận
8	230104	LÊ THỊ THÚY NGA	27/10/2010	Nữ	105	Trường THCS Nguyễn Kim Vang
9	230105	NGUYỄN THỊ THANH NGA	10/08/2010	Nữ	105	Trường THCS Hành Thuận
10	230106	TIÊU THỊ BÍCH NGA	23/05/2010	Nữ	105	Trường THCS Hành Minh
11	230107	HUỖNH THỊ KIM NGÂN	01/05/2010	Nữ	105	Trường THCS Nguyễn Kim Vang
12	230108	NGUYỄN HOÀNG THANH NGÂN	29/03/2010	Nữ	105	Trường THCS Hành Dũng
13	230109	PHẠM HỒNG KIM NGÂN	12/11/2010	Nữ	105	Trường THCS Hành Thuận
14	230110	PHẠM THỊ KIM NGÂN	06/10/2010	Nữ	105	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng
15	230111	PHẠM THỊ KIM NGÂN	01/02/2010	Nữ	105	Trường THCS Hành Nhân
16	230112	NGUYỄN TẤN NGHĨA	16/08/2010	Nam	105	Trường THCS Hành Trung
17	230113	NGUYỄN VĂN NGHĨA	31/07/2010	Nam	105	Trường THCS Hành Nhân
18	230114	PHẠM HỮU NGHĨA	22/03/2010	Nam	105	Trường THCS Phạm Văn Đồng
19	230115	ĐINH THỊ KIM NGỌC	10/02/2010	Nữ	105	Trường THCS Hành Dũng
20	230116	HUỖNH LÊ TRỌNG NGUYỄN	25/08/2010	Nam	105	Trường THCS Hành Thuận
21	230117	LÊ HOÀNG NGUYỄN	15/07/2010	Nam	105	Trường THCS Nguyễn Kim Vang
22	230118	TRẦN PHẠM NGUYỄN	26/05/2010	Nam	105	Trường THCS Hành Minh
23	230119	NGUYỄN KHẮC NHẬT	15/01/2010	Nam	105	Trường THCS Hành Trung
24	230120	NGUYỄN VIỆT NHẬT	10/03/2010	Nam	105	Trường THCS Hành Thuận

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 1 tháng 6 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Trường THCS
1	230121	VÕ HUỖNH NHI	10/10/2010	Nữ	106	Trường THCS Hành Thuận
2	230122	TRƯƠNG VĂN NHIÊN	07/07/2010	Nam	106	Trường THCS Nguyễn Kim Vang
3	230123	VÕ NGUYỄN MINH NHUNG	19/02/2010	Nữ	106	Trường THCS Hành Thuận
4	230124	HUỖNH THỊ QUỲNH NHƯ	27/01/2010	Nữ	106	Trường THCS Nguyễn Kim Vang
5	230125	LÊ NGUYỄN QUỲNH NHƯ	20/04/2010	Nữ	106	Trường THCS Hành Trung
6	230126	NGUYỄN THỊ LỆ NHƯ	11/03/2010	Nữ	106	Trường THCS Nguyễn Kim Vang
7	230127	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	23/04/2010	Nữ	106	Trường THCS Hành Trung
8	230128	TRẦN VÕ QUỲNH NHƯ	16/12/2010	Nữ	106	Trường THCS Hành Minh
9	230129	HUỖNH THỊ NGỌC NỮ	09/09/2009	Nữ	106	Trường THCS Hành Dũng
10	230130	NGUYỄN HOÀNG OANH	09/12/2010	Nữ	106	Trường THCS Hành Trung
11	230131	TRẦN KIỀU OANH	20/08/2009	Nữ	106	Trường THCS Phạm Văn Đồng
12	230132	LÊ VĂN PHÁT	25/09/2010	Nam	106	Trường THCS Hành Nhân
13	230133	NGUYỄN PHÁT	04/02/2010	Nam	106	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng
14	230134	TRẦN VĂN PHIÊN	24/02/2010	Nam	106	Trường THCS Hành Thuận
15	230135	NGUYỄN DUY PHÚC	23/11/2010	Nam	106	Trường THCS Nguyễn Kim Vang
16	230136	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	11/03/2010	Nam	106	Trường THCS Lê Khiết
17	230137	VÕ NGUYỄN ANH PHÚC	13/02/2010	Nam	106	Trường THCS Hành Trung
18	230138	LÊ TRẦN TRÚC PHƯƠNG	06/11/2010	Nữ	106	Trường THCS Nguyễn Kim Vang
19	230139	NGUYỄN DUY PHƯƠNG	14/05/2010	Nam	106	Trường THCS Hành Nhân
20	230140	NGUYỄN ĐĂNG QUANG	27/02/2010	Nam	106	Trường THCS Hành Nhân
21	230141	LÊ PHÚ QUÂN	12/10/2010	Nam	106	Trường THCS Phạm Văn Đồng
22	230142	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	01/10/2010	Nữ	106	Trường THCS Hành Minh
23	230143	NGUYỄN VĂN QUÂN	15/10/2010	Nam	106	Trường THCS Nguyễn Kim Vang
24	230144	VÕ DUY QUÂN	08/08/2010	Nam	106	Trường THCS Hành Thuận

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 1 tháng 6 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI
Khóa ngày 05,06 tháng 06 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: 107
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT NGUYỄN CÔNG PHƯƠNG

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Trường THCS
1	230145	VÕ TRẦN KHÁNH	QUYÊN	14/07/2010	Nữ	107	Trường THCS Phạm Văn Đồng
2	230146	NGUYỄN ĐỨC	QUYÊN	25/11/2010	Nam	107	Trường THCS Nguyễn Kim Vang
3	230147	BÙI NGỌC ÚT	QUỲNH	19/11/2010	Nữ	107	Trường THCS Phạm Văn Đồng
4	230148	LÊ NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	20/04/2010	Nữ	107	Trường THCS Hành Trung
5	230149	NGUYỄN ĐIỂM	QUỲNH	18/10/2010	Nữ	107	Trường THCS Hành Trung
6	230150	NGUYỄN NHẬT NHƯ	QUỲNH	22/02/2010	Nữ	107	Trường THCS Hành Thuận
7	230151	VÕ NHƯ	QUỲNH	30/06/2010	Nữ	107	Trường THCS Phạm Văn Đồng
8	230152	TRẦN VÕ CAO	SANG	12/07/2010	Nam	107	Trường THCS Nguyễn Kim Vang
9	230153	VÕ THANH	SANG	21/03/2010	Nam	107	Trường THCS Hành Nhân
10	230154	VÕ DUY	SƠN	19/07/2009	Nam	107	Trường THCS Hành Thuận
11	230155	HOÀNG NGỌC TẤN	TÀI	25/10/2010	Nam	107	Trường THCS Nguyễn Kim Vang
12	230156	LƯƠNG HỮU	TÀI	21/06/2010	Nam	107	Trường THCS Hành Trung
13	230157	NGUYỄN CHÍ	TÀI	16/04/2010	Nam	107	Trường THCS Nguyễn Kim Vang
14	230158	PHẠM ĐỨC	TÀI	23/02/2010	Nam	107	Trường THCS Hành Thuận
15	230159	HUỲNH CÔNG	TẠO	12/06/2010	Nam	107	Trường THCS Hành Trung
16	230160	LÊ THỊ MINH	TÂM	19/09/2010	Nữ	107	Trường THCS Hành Dũng
17	230161	NGÔ VĂN DUY	THÀNH	09/01/2010	Nam	107	Trường THCS Nguyễn Kim Vang
18	230162	LÊ THỊ THU	THẢO	19/05/2010	Nữ	107	Trường THCS Hành Minh
19	230163	VÕ NGUYỄN ÁI	THẨM	03/02/2010	Nữ	107	Trường THCS Phạm Văn Đồng
20	230164	LÊ QUANG	THẮNG	18/11/2010	Nam	107	Trường THCS Hành Dũng
21	230165	NGUYỄN ĐỨC	THẮNG	16/08/2010	Nam	107	Trường THCS Hành Thuận
22	230166	PHAN NGỌC	THÂN	02/02/2009	Nam	107	Trường THCS Phạm Văn Đồng
23	230167	NGUYỄN THỊ ANH	THI	20/07/2010	Nữ	107	Trường THCS Hành Minh
24	230168	NGÔ LƯU CHÍ	THIỆN	07/08/2010	Nam	107	Trường THCS Nguyễn Kim Vang

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 1 tháng 6 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI
Khóa ngày 05,06 tháng 06 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: 108
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT NGUYỄN CÔNG PHƯƠNG

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Trường THCS
1	230169	NGUYỄN CAO	THIỆN	02/05/2010	Nam	108	Trường THCS Hành Minh
2	230170	NGUYỄN VĂN	THIỆN	30/12/2010	Nam	108	Trường THCS Nguyễn Kim Vang
3	230171	PHẠM NGỌC	THIỆN	05/04/2010	Nam	108	Trường THCS Hành Minh
4	230172	NGUYỄN ĐỨC	THỊNH	10/10/2010	Nam	108	Trường THCS Nguyễn Kim Vang
5	230173	LƯU ĐẶNG THỊ HOÀI	THU	21/02/2010	Nữ	108	Trường THCS Phạm Văn Đồng
6	230174	LÊ ĐẶNG MỸ	THUẬN	29/04/2010	Nữ	108	Trường THCS Hành Minh
7	230175	HỒ THỊ XUÂN	THÙY	29/09/2010	Nữ	108	Trường THCS Hành Thuận
8	230176	PHẠM HỒ THU	THÙY	05/09/2010	Nữ	108	Trường THCS Nguyễn Kim Vang
9	230177	PHẠM THỊ PHƯƠNG	THÙY	16/10/2010	Nữ	108	Trường THCS Hành Nhân
10	230178	TRẦN THỊ THANH	THÚY	18/10/2010	Nữ	108	Trường THCS Hành Dũng
11	230179	HỒ THỊ MINH	THƯ	05/06/2010	Nữ	108	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng
12	230180	PHAN ANH	THƯ	15/04/2010	Nữ	108	Trường THCS Nguyễn Kim Vang
13	230181	NGUYỄN THỊ	THƯƠNG	04/12/2010	Nữ	108	Trường THCS Hành Nhân
14	230182	PHẠM MỸ	TIỀN	26/01/2010	Nữ	108	Trường THCS Phạm Văn Đồng
15	230183	NGUYỄN THỊ KIM	TIỀN	24/12/2010	Nữ	108	Trường THCS Hành Dũng
16	230184	NGUYỄN TẤN	TIẾN	30/05/2010	Nam	108	Trường THCS Nguyễn Kim Vang
17	230185	VÕ DUY	TIN	27/05/2010	Nam	108	Trường THCS Phạm Văn Đồng
18	230186	LÊ VĂN	TỊNH	11/02/2010	Nam	108	Trường THCS Hành Dũng
19	230187	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	19/03/2010	Nữ	108	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng
20	230188	NGUYỄN THỊ BẢO	TRÂM	23/11/2010	Nữ	108	Trường THCS Nguyễn Kim Vang
21	230189	PHẠM THỊ HUYỀN	TRÂM	05/01/2010	Nữ	108	Trường THCS Nguyễn Kim Vang
22	230190	TRẦN THỊ THÙY	TRÂM	02/05/2010	Nữ	108	Trường THCS Phạm Văn Đồng
23	230191	NGUYỄN VĂN	TRI	24/04/2010	Nam	108	Trường THCS Hành Trung
24	230192	NGÔ NGUYỄN MINH	TRÍ	09/08/2010	Nữ	108	Trường THCS Hành Dũng

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 1 tháng 6 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI
Khóa ngày 05,06 tháng 06 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: 109
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT NGUYỄN CÔNG PHƯƠNG

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Trường THCS
1	230193	NGUYỄN HỮU TRÍ	13/04/2009	Nam	109	Trường THCS Hành Nhân
2	230194	TIÊU NGỌC TRÍ	27/07/2010	Nam	109	Trường THCS Hành Minh
3	230195	TRƯƠNG QUỐC BẢO TRÍ	03/04/2010	Nam	109	Trường THCS Hành Minh
4	230196	NGUYỄN NỮ THỰC TRINH	29/11/2010	Nữ	109	Trường THCS Hành Trung
5	230197	TRẦN THỊ THANH TRÚC	20/10/2010	Nữ	109	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng
6	230198	PHẠM MINH TRUNG	17/02/2010	Nam	109	Trường THCS Hành Thuận
7	230199	TRẦN QUỐC TRUNG	21/07/2010	Nam	109	Trường THCS Hành Dũng
8	230200	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	19/04/2010	Nam	109	Trường THCS Hành Nhân
9	230201	ĐINH LÊ TUẤN TÚ	20/07/2010	Nam	109	Trường THCS Hành Nhân
10	230202	VÕ HOÀNG NHẬT TÚ	31/01/2010	Nam	109	Trường THCS Hành Minh
11	230203	HUỲNH ANH TUẤN	23/11/2010	Nam	109	Trường THCS Hành Nhân
12	230204	LƯƠNG VĂN TÙNG	20/09/2010	Nam	109	Trường THCS Hành Trung
13	230205	LÊ THỊ KIM TUYẾT	20/01/2010	Nữ	109	Trường THCS Hành Nhân
14	230206	PHAN VŨ MẠNH TUỜNG	08/12/2010	Nam	109	Trường THCS Nguyễn Kim Vang
15	230207	VÕ LÊ ĐAN TUỜNG	09/05/2010	Nam	109	Trường THCS Phạm Văn Đồng
16	230208	LÂM THỊ THÙY UYÊN	06/04/2010	Nữ	109	Trường THCS Nguyễn Kim Vang
17	230209	NGUYỄN THỊ NGỌC VÂN	27/03/2010	Nữ	109	Trường THCS Hành Thuận
18	230210	TRẦN CẨM VÂN	11/03/2009	Nữ	109	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng
19	230211	NGUYỄN THỊ THANH VÂN	01/03/2010	Nữ	109	Trường THCS Hành Nhân
20	230212	NGÔ THANH VIỆT	19/06/2010	Nam	109	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng
21	230213	NGUYỄN PHẠM QUỐC VIỆT	05/01/2010	Nam	109	Trường THCS Phạm Văn Đồng

Danh sách gồm: 21 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 1 tháng 6 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Trường THCS
1	230214	CAO QUANG VINH	26/03/2010	Nam	110	Trường THCS Phạm Văn Đồng
2	230215	VÕ VĂN QUANG VINH	04/09/2010	Nam	110	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng
3	230216	BÙI TIẾN VŨ	27/01/2010	Nam	110	Trường THCS Hành Minh
4	230217	TRẦN ĐÌNH VŨ	04/06/2010	Nam	110	Trường THCS Hành Dũng
5	230218	LÊ THỊ VUI	29/10/2010	Nữ	110	Trường THCS Hành Minh
6	230219	PHẠM VIỆT VƯƠNG	05/10/2010	Nam	110	Trường THCS Hành Trung
7	230220	LÊ NGUYỄN HÀ VY	25/06/2010	Nữ	110	Trường THCS Phạm Văn Đồng
8	230221	NGUYỄN MAI HÀ VY	23/03/2010	Nữ	110	Trường THCS Phạm Văn Đồng
9	230222	NGUYỄN NGỌC HỒNG VY	15/06/2010	Nữ	110	Trường THCS Nguyễn Kim Vang
10	230223	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	28/10/2010	Nữ	110	Trường THCS Hành Thuận
11	230224	NGUYỄN THỊ NHẬT VY	04/04/2010	Nữ	110	Trường THCS Nguyễn Kim Vang
12	230225	NGUYỄN THỊ NHẬT VY	18/02/2010	Nữ	110	Trường THCS Nguyễn Kim Vang
13	230226	VÕ THỊ TRÀ VY	08/06/2010	Nữ	110	Trường THCS Nguyễn Kim Vang
14	230227	VÕ TRIỆU VY	21/12/2010	Nữ	110	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng
15	230228	HUỲNH THANH VỸ	30/05/2010	Nam	110	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng
16	230229	VÕ QUANG VỸ	21/07/2010	Nam	110	Trường THCS Hành Dũng
17	230230	ĐOÀN THỊ NHƯ Ý	18/12/2009	Nữ	110	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng
18	230231	NGUYỄN THANH Ý	24/04/2010	Nữ	110	Trường THCS Hành Minh
19	230232	THỐI HOÀNG NHƯ Ý	28/01/2010	Nữ	110	Trường THCS Phạm Văn Đồng
20	230233	BÙI HOÀNG YẾN	19/12/2010	Nữ	110	Trường THCS Hành Minh
21	230234	DƯƠNG QUANG HOÀNG CẨM YẾN	16/05/2010	Nữ	110	Trường THCS Hành Minh

Danh sách gồm: 21 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 1 tháng 6 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI